

Số: 280/KH-MNHH

Hiệp Hòa, ngày 06 tháng 10 năm 2023

KẾ HOẠCH
Thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024

Thực hiện Quyết định số 2346/QĐ-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2023- 2024 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

Thực hiện Công văn số 662/PGDĐT-CMMN ngày 25 tháng 8 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Quảng Yên về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục mầm non năm học 2022-2023;

Căn cứ Nghị quyết Hội nghị nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động ngày 06 tháng 10 năm 2023 của Trường Mầm non Hiệp Hòa;

Căn cứ vào kết quả của năm học 2022-2023; tình hình phát triển giáo dục mầm non trên địa bàn xã Hiệp Hòa và điều kiện thực tế của nhà trường,

Trường Mầm non Hiệp Hòa xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024 như sau:

PHẦN THỨ NHẤT

Đặc điểm tình hình nhà trường

1. Về quy mô trường, nhóm lớp và số trẻ:

- Trường có 03 điểm trường (Khu Trung Tâm; Khu Giếng Khe và Khu Rộc Bông).

- Kế hoạch phát triển số nhóm, lớp trong năm học 2023-2024: 21 nhóm, lớp; Nhóm trẻ 25-36 tháng: 04 nhóm; Mẫu giáo 17 lớp.

- Tổng số trẻ trên địa bàn là: 826 cháu.

Trong đó:

+ Nhà trẻ: 275 cháu

+ MG: 551 cháu (5 tuổi: 197 cháu; 4 tuổi: 183 cháu; 3 tuổi: 171 cháu).

- Tổng số trẻ đã huy động đến thời điểm 15 tháng 9 năm 2023 là 600 trẻ.

Nhà trẻ: 66 cháu; MG: 534 cháu. trong đó:

+ Nhóm trẻ 25-36 tháng : 04 nhóm = 66 cháu

+ Mẫu giáo 5-6 tuổi: 06 lớp = 209 cháu

+ Mẫu giáo 4-5 tuổi: 05 lớp = 184 cháu

+ Mẫu giáo 3-4 tuổi 06 lớp = 142 cháu

2. Về đội ngũ:

Tổng số đội ngũ CB, GV, NV; người lao động: 66 đồng chí, trong đó:

- * Tổng số CB,GV,NV: 47 đồng chí
- + Ban giám hiệu: 03 đ/c (biên chế 03 đ/c).
- + Giáo viên đứng lớp: 42 đ/c (biên chế: 42 đ/c).
- + Nhân viên Kế toán kiêm văn thư: 01 đ/c (biên chế: 01).
- + Nhân viên Y tế kiêm thủ quỹ: 01 đ/c (biên chế: 01).
- Tổng số người lao động: 19 đồng chí
- + Bảo vệ: 04 đồng chí
- + Lao công: 04 đồng chí
- + Nấu ăn: 11 đồng chí
- Trình độ chuyên môn của đội ngũ CB,GV,NV
- + Trình độ chưa đạt chuẩn: 2/47 đồng chí = 4% (01 GV; 01 NV Y tế)
- + Trình độ đạt chuẩn: 5/47 đồng chí = 11% (Cao đẳng GDMN 04; Trung cấp kế toán: 01 đồng chí).
- + Trình độ trên chuẩn: 40/47 đồng chí; đạt 85% (Đại học GDMN). Trong đó BGH: 03 đồng chí; giáo viên 37 đồng chí

3. Về tình hình cơ sở vật chất:

- Tổng số phòng học 21 phòng/21 nhóm, lớp (trong đó: phòng học kiên cố: 11 phòng; phòng học nhờ: 10 phòng). Tỷ lệ 1 phòng/ nhóm lớp. Có 11 nhà vệ sinh cho trẻ (trong đó có 03 nhà vệ sinh dùng chung).
- Phòng chức năng: 06 phòng trong đó: 01 phòng Hiệu trưởng; 02 phòng phó Hiệu trưởng; 01 phòng Y tế; 01 phòng Kế toán; 01 phòng họp Hội đồng.
(Hiện nay 01 phòng PHT đã dùng làm phòng học nhờ)
- Bếp ăn: 03 bếp mỗi điểm trường 01 bếp ăn.
- Phòng bảo vệ: 01 phòng
- Bộ thiết bị tối thiểu: 21/21 nhóm lớp. Bộ đầy đủ: **08/21 lớp; bộ chưa đầy đủ: 13/21 lớp**
- Bộ thiết bị thông minh: 11 bộ/ 11 lớp: 6 lớp MG 5 tuổi và 5 lớp MG 4 tuổi (Hiện nay một số màn hình thông minh đã hỏng)
- Sân chơi ngoài trời: 03 sân chơi tại 03 điểm trường nhưng số lượng đồ chơi ngoài trời chưa đủ theo quy định.
- Có hệ thống nước sạch đảm bảo yêu cầu, có hệ thống rãnh thoát nước. các điểm trường đều có cổng, tường rào bao quanh đảm bảo an toàn cho trẻ.

4. Một số kết quả đạt được của năm học trước:

4.1. Công tác phát triển nhóm lớp và tỷ lệ huy động trẻ:

- Tổng số nhóm lớp: 21 nhóm lớp. (Nhà trẻ 5 ; Mẫu giáo 16)
- Tổng số trẻ học tại trường : 658 cháu (Bao gồm cả học sinh có hộ khẩu Hiệp Hòa và học sinh nơi khác đến học) . Nhà trẻ : 109 cháu; Mẫu giáo 549 (3 tuổi 5 lớp= 149 cháu; 4 tuổi 6 lớp = 209 cháu; 5 tuổi 5 lớp = 191 cháu)

*. *Tổng số trẻ ở xã Hiệp Hòa đã huy động ra lớp (học tại trường và đi nơi khác là: 660/856 cháu = 77,1% tăng 1,5% so với cùng kỳ năm trước.*

- Tỷ lệ trẻ từ 3-5 tuổi: 543/553 cháu, đạt 98,2% (đạt chỉ tiêu Kế hoạch đề ra)

+ 3 tuổi: 160/170 cháu = 94% (Đạt chỉ tiêu Kế hoạch)

+ 4 tuổi: 191/191 cháu = 100% (Đạt chỉ tiêu Kế hoạch có 01 trẻ KT ra lớp).

+ 5 tuổi: 184/184 cháu = 100% (Đạt chỉ tiêu Kế hoạch)

- Tỷ lệ trẻ nhà trẻ: 117/303 cháu = 38,6% (Vượt 3,4% so với cùng kỳ năm trước)

- 100% trẻ đến trường được học 2 buổi/ ngày

4.2. Kết quả chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ:

*. **Kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc:** Tính đến thời điểm tháng 5/2023

- 100% trẻ được chăm sóc và đảm bảo an toàn trong mọi hoạt động học tập và vui chơi.

- 100% trẻ được khám sức khỏe định kỳ, theo dõi và chấm kênh trên biểu đồ tăng trưởng đúng quy định

- Kết quả nuôi dưỡng :

+ Tỷ lệ trẻ BT về cân nặng: $651/658 = 98,9\%$

+ Tỷ lệ trẻ SDD thể nhẹ cân: $= 5/658 = 0,8\%$

+ Trẻ thừa cân béo phì : $02/658 = 0,3\%$

+ Tỷ lệ trẻ BT về chiều cao: $653/670 = 99,2\%$

+ Tỷ lệ trẻ SDD thể thấp còi: $5/658 = 0,8\%$

+ 100% trẻ ăn bán trú tại trường

*. **Kết quả giáo dục trẻ:**

- Thực hiện đại trà chương trình GDMN ở 21/21 nhóm, lớp đạt 100%

- Tỷ lệ chuyên cần đạt 99% ; Tỷ lệ trẻ học 2 buổi/ngày đạt 100%.

- 100% trẻ được đánh giá cuối độ tuổi, đánh giá theo giai đoạn ở mức Đạt; 100% trẻ 5 tuổi được đánh giá theo Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi đủ tiêu chuẩn vào lớp 1 Tiểu học.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả các hội thi, chuyên đề, các hoạt động ngoại khóa theo kế hoạch đã xây dựng.

- Nhà trường đã triển khai Đề án dạy Tiếng Anh cho trẻ Mẫu giáo 4 tuổi và 5 tuổi.

4.3. Về chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên:

*. **Kết quả đánh giá, xếp loại viên chức**

- Tổng số viên chức được đánh giá, xếp loại: 47/47 đồng chí = 100%

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 22/47 đồng chí = 47%.

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 23/47 đồng chí = 49%

- Không hoàn thành nhiệm vụ: 02/47 đồng chí = 4% (02 đ/c sinh con thứ 3)
- *. *Kết quả tự đánh giá Chuẩn Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng:*
- Chuẩn Hiệu trưởng: Xếp loại Tốt
- Chuẩn Phó hiệu trưởng: Xếp loại Khá: 02 đồng chí
- *. *Kết quả tự đánh giá Chuẩn nghề nghiệp GVMN:*
- Xếp loại Tốt: 19/42 đồng chí = 45,2%.
- Xếp loại Khá: 23/42 đồng chí = 54,8%
- *. *Kết quả BDTX:*
- 100% giáo viên đã hoàn thành Chương trình BDTX năm học 2022- 2023

4.4. Kết quả thi đua:

- **Danh hiệu tập thể: Tập thể Lao động tiên tiến**
- **Công đoàn: Hoàn thành tốt nhiệm vụ**
- **Chi đoàn: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ**
- CSTĐCS: 5/45 đồng chí đạt danh hiệu LĐTT tỷ lệ 11%.
- GVĐG trường: 40/42 đồng chí đạt 95%; giáo viên giỏi thị xã 21/42 đồng chí đạt 50%; giáo viên giỏi tỉnh (*không tổ chức thi*)
- Lao động tiên tiến: 45/47 đ/c, đạt tỷ lệ 96%
- UBND thị xã tặng giấy khen: 01 đồng chí Phùng Thị Phượng; Sở Giáo dục và Đào tạo tặng giấy khen 01 đồng chí Vũ Thị Phương Loan

5. Những thuận lợi và khó khăn

5.1. Thuận lợi:

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của các cấp, các ngành, đặc biệt là Phòng GD&ĐT thị xã Quảng Yên; Đảng ủy - HĐND - UBND - UBMTTQ xã Hiệp Hòa. Sự phối kết hợp cùng chăm lo cơ sở vật chất và tinh thần cho nhà trường của các ban ngành, đoàn thể, các nhà hảo tâm, đơn vị kết nghĩa trên địa bàn xã.

- Trường có phong trào thi đua “ Quản lý tốt - Dạy tốt - Học tốt”;

- Tập thể nhà trường đoàn kết, có tinh thần giúp đỡ nhau trong công việc. CB,GV,NV, NLĐ luôn nỗ lực cố gắng hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Đa số các đồng chí giáo viên còn trẻ, nhiệt tình, tâm huyết với nghề, yêu nghề mến trẻ, một số giáo viên cốt cán có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng, có kinh nghiệm chăm sóc, giáo dục trẻ tốt.

- Số CB,GV,NV có trình độ chuyên môn đạt chuẩn 45/47 đồng chí đạt 96%. Trình độ trên chuẩn là 40/47 đồng chí đạt 85%. Khả năng ứng dụng công nghệ thông tin của một số đồng chí giáo viên tương đối tốt. CB,GV,NV nhiệt tình, yêu nghề, mến trẻ, tâm huyết với nghề, biết khắc phục khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Cơ sở vật chất của nhà trường tại điểm Trung Tâm hàng năm được cải tạo, sửa chữa tương đối khang trang, khuôn viên gọn gàng, sạch sẽ, an toàn, thân

thiện, có cây xanh bóng mát tạo được cảnh quan xanh, sạch đẹp. Có hệ thống nước sạch đảm bảo cung cấp cho công tác chăm sóc, nuôi dưỡng.

- Nhà trường đã tạo được sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường với Ban Đại diện cha mẹ trẻ em. Ban đại diện cha mẹ trẻ em hoạt động tích cực, có sự giúp đỡ, chia sẻ đối với học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Phối hợp tốt với nhà trường trong các hoạt động phong trào cũng như hoạt động ngoại khóa.

5.2. Khó khăn:

- Trường có 03 điểm trường cách xa nhau nên trong công tác quản lý và việc trao đổi, học tập chuyên môn nghiệp vụ của giáo viên còn gặp khó khăn.

- Các phòng học đều xuống cấp, không đúng quy định. Trường còn phải sử dụng nhiều phòng chức năng làm phòng học, diện tích chật hẹp, không đúng quy cách. Hiện nay nhà trường phải bố trí 10 phòng học nhờ, trong đó có 01 phòng học nhờ nhà văn hóa thôn. Kinh phí đầu tư sửa chữa, cải tạo, tăng cường cơ sở vật chất còn gặp khó khăn; bếp ăn ở khu Trung tâm chật hẹp, không đảm bảo diện tích, không có kho chứa thực phẩm. Bếp ăn khu Giếng Khe là bếp tạm không đúng quy trình bếp 01 chiều. Khu Rộc Bông chưa có phòng học để mở thêm nhóm trẻ. Diện tích sân chơi ở các khu đều chật hẹp, đồ dùng, đồ chơi ngoài trời không đủ số lượng theo quy định. Công trình vệ sinh cho các nhóm lớp chưa đảm bảo mới có 7 lớp có công trình vệ sinh khép kín, còn lại các lớp sử dụng khu vệ sinh chung.

- Địa bàn xã Hiệp Hòa rộng, dân cư đông nên khó khăn cho công tác điều tra Phổ cập giáo dục và công tác huy động trẻ trên địa bàn ra lớp.

- Sân trường khu Trung Tâm thấp hơn đường nên thường bị lụt vào mùa mưa. Sơn tường các lớp học bị bong tróc, gây ẩm mốc, ảnh hưởng đến thẩm mỹ và sức khỏe của trẻ.

- Nhận thức của một số phụ huynh về ngành học còn hạn chế nên chưa quan tâm đến việc học của con em mình, còn phó mặc cho nhà trường. Sự phối kết hợp của một số phụ huynh với nhà trường trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ chưa được quan tâm đúng mức.

- Một số giáo viên khả năng Ứng dụng CNTT trong giảng dạy, khả năng sử dụng đàn nhạc, việc tạo môi trường học tập, khả năng sáng tạo, linh hoạt vận dụng phương pháp giáo dục lấy trẻ làm trung tâm trong tổ chức hoạt động còn hạn chế.

- Số trẻ/ nhóm lớp đông vượt quá quy định theo Thông tư 06/2015/TTLT-BGD&ĐT Quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức, số lượng người làm việc trong các cơ sở GDMN nên khó khăn trong việc tổ chức các hoạt động theo phương pháp giáo dục lấy trẻ làm trung tâm

- Thực hiện theo Kế hoạch phát triển giáo dục năm học 2022- 2023 nhà trường còn thiếu 01 giáo viên trong chỉ tiêu biên chế và thiếu 07 giáo viên so với Quy định tại Thông tư số 06/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về danh mục, khung vị trí việc làm.

- Một số giáo viên con nhỏ, nhà xa, công việc nhiều áp lực về thời gian nên chưa có nhiều thời gian tự học, tự nghiên cứu tài liệu để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho bản thân.

- Việc triển khai Kế hoạch không dùng tiền mặt, chuyển đổi số của nhà trường còn gặp khó khăn do số lượng phụ huynh có điện thoại thông minh còn ít, đa số là ông bà đưa đón cháu học nên việc trao đổi truyền đạt và nắm bắt thông tin còn hạn chế.

PHẦN THỨ 2

Triển khai nhiệm vụ năm học 2023- 2024

Năm học 2023-2024 là năm học ngành Giáo dục tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII và các nghị quyết, kết luận của Đảng, Quốc hội; các văn bản chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về giáo dục và đào tạo; Kế hoạch hành động của ngành Giáo dục để tiếp tục thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Tiếp tục triển khai thực hiện tốt các cuộc vận động và phong trào thi chào mừng kỉ niệm 60 năm thành lập Tỉnh Quảng Ninh.

Để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phát triển giáo dục trong năm học 2023-2024, nhà trường cần tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ sau:

I. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lí nhà nước về GDMN; chú trọng đổi mới công tác quản lí, quản trị nhà trường theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt, năng lực tự chủ, thực hiện tốt dân chủ cơ sở; Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và chuyển đổi số trong công tác quản lí và nâng cao chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

2. củng cố, phát triển mạng lưới nhóm, lớp mầm non gắn với công tác rà soát sắp xếp, quy hoạch; tăng cường các giải pháp huy động trẻ nhà trẻ và mẫu giáo dưới 5 tuổi đến trường, lớp mầm non; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo 5 tuổi (PCGDMNTNT).

3. Đẩy mạnh phát triển chương trình GDMN phù hợp với điều kiện của địa phương, của cơ sở giáo dục mầm non, khả năng và nhu cầu của trẻ; tiếp tục thực hiện các Chuyên đề, Chương trình để đổi mới, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em.

4. Đảm bảo các điều kiện thực hiện Chương trình GDMN: Về số lượng giáo viên, bố trí bảo đảm số lượng giáo viên/nhóm, lớp theo quy định; nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ quản lí (CBQL) và giáo viên mầm non (GVMN), bảo đảm đạt chuẩn về trình độ đào tạo, có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng; đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi, tài liệu, học liệu mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới GDMN.

5. Thực hiện Chủ đề năm học “*Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ em làm trung tâm*” gắn kết với việc nâng cao chất lượng thực hiện Chuyên đề “*Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025*”.

6. Rà soát, đối chiếu kết quả thực trạng với các Đề án, Kế hoạch phát triển GDMN để tham mưu các giải pháp hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ; chuẩn bị tổng kết, đánh giá vào năm 2025.

II. CÁC CHỈ TIÊU PHÂN ĐẦU TRONG NĂM HỌC

1. Tỷ lệ huy động:

- Số nhóm lớp : 21 (Nhà trẻ: 04 nhóm; Mẫu giáo 17 lớp trong đó: Mẫu giáo 5 tuổi: 06 lớp; 4 tuổi 05 lớp; 03 tuổi 06 lớp)

- Tỷ lệ huy động trẻ trên địa bàn ra lớp: $650/826 = 78,6\%$

- Tỷ lệ huy động trẻ độ tuổi Mẫu giáo (3-5) tuổi: $545/551 = 98,9\%$

+ Mẫu giáo 5-6 tuổi: $197/197 = 100\%$

+ MG 4 tuổi: $183/183 = 100\%$

+ MG 3 tuổi: $165/171 = 96,5\%$

- Nhà trẻ : $105/275 = 38,2\%$

2. Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục

2.1. Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc

- 100% trẻ học 2 buổi/ ngày, ăn bán trú tại trường. Trường đảm bảo VSATTP

- 100% trẻ được theo dõi trên biểu đồ tăng trưởng theo quy định

- 100% trẻ được khám sức khỏe định kỳ 1 năm 2 lần

- Tỷ lệ trẻ đạt bình thường về chiều cao, cân nặng là 99% trở lên

- Tỷ lệ trẻ SDD thể nhẹ cân, thấp còi: dưới 1%

- 100% trẻ được đảm bảo an toàn trong mọi hoạt động học tập và vui chơi

2.2. Chất lượng giáo dục

- Tỷ lệ chuyên cần đạt 99%. Tỷ lệ chuyên cần trẻ 5 tuổi đạt 100%

- 100% trẻ mẫu giáo 5 tuổi Hoàn thành chương trình GDMN

- 100% trẻ được đánh giá theo quy định. Trong đó được đánh giá Đạt là 98% trở lên.

3. Chất lượng đội ngũ

* *Hoàn thành chương trình BDTX :*

- 100% CBQL, GV được đánh giá Hoàn thành chương trình BDTX

* *Kết quả đánh giá Chuẩn Hiệu trưởng- Phó Hiệu trưởng*

- Xếp loại: 3/3 đồng chí xếp loại Tốt

* *Kết quả đánh giá Chuẩn nghề nghiệp giáo viên*

- Xếp loại Tốt: $19/42 = 45,2\%$; Xếp loại Khá: $23/42 = 54,8\%$

* *Kết quả đánh giá xếp loại viên chức*

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ $23/47 = 49\%$

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ: $24/47 = 51\%$

4. Danh hiệu thi đua- Khen thưởng

* *Danh hiệu thi đua*

- Tập thể:

+ Nhà trường: Tập thể LĐTT; TTLĐXS đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo tặng giấy khen.

+ Chi bộ: Hoàn thành tốt nhiệm vụ

+ Công đoàn: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

+ Chi đoàn: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

- Cá nhân:

+ CSTĐCS: đăng ký 10/47 đ/c = 21%. Phân đấu: 07/47 đ/c = 15%

+ Lao động tiên tiến: 47/47 đ/c = 100%

+ Giáo viên dạy giỏi cấp trường: không tổ chức thi

+ Giáo viên giỏi cấp tỉnh: đăng ký: 04/42 đồng chí = 9,5%

*** Đề nghị khen**

- Cá nhân:

+ Đề nghị UBND thị xã tặng giấy khen: 02 đồng chí

+ Đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo tặng giấy khen: 01 đồng chí

- Danh hiệu lớp: Lớp tốt: 17/21 lớp; Lớp khá: 4/21 lớp.

5. Các chỉ tiêu khác

- Đạt loại tốt xây dựng trường học “ xanh, sạch; đẹp, an toàn, thân thiện”

- Nhà trường đạt: “ Trường học an toàn phòng, chống tai nạn thương tích”;

- Hoàn thành công tác tự đánh giá và phân đấu đạt các tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục mầm non cấp độ 2, trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

- 100% CB,GV,NV nghiêm túc thực hiện có hiệu quả các văn bản quy phạm pháp luật về GDMN; thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua, không có CB,GV,NV vi phạm đạo đức nhà giáo.

- Phân đấu các lớp 5 tuổi duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMN cho trẻ em 5 tuổi và PCGD-XMC năm 2023, đạt chuẩn Phổ cập GDMNTENT năm 2023.

- Duy trì 100% các nhóm lớp trang trí lớp đúng chủ đề, tạo góc mở cho trẻ hoạt động, xây dựng tốt môi trường trong và ngoài lớp học, nâng cao chất lượng chuyên đề “*Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025*”; thực hiện chủ đề năm học “*Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ em làm trung tâm*”; áp dụng các phương pháp giáo dục tiên tiến vào công tác chăm sóc, giáo dục trẻ; 100% các nhóm, lớp thực hiện tốt công tác tuyên truyền và công tác xã hội hóa giáo dục.

- Tỷ lệ CB,GV,NV đạt trình độ chuẩn là 46/47 đồng chí đạt 98%. Trong đó trình độ trên chuẩn là 41/47 đồng chí đạt 87%. Chưa đạt chuẩn là 1/47 đồng chí = 2%. 100% CB,GV,NV có chứng chỉ tin học; 98% CB,GV,NV có chứng chỉ ngoại ngữ. 100% CB,GV, NV có khả năng UDCNTT phù hợp với vị trí việc làm. Tỷ lệ nhân viên nấu ăn có chứng chỉ đạt 90% trở lên. 100% nhân viên nấu ăn được tập huấn kiến thức về VSATTP.

- Trường được công nhận đơn vị văn hóa năm 2023
- Trường học đảm bảo an toàn an ninh trật tự

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý giáo dục

*** Nội dung nhiệm vụ**

- Triển khai kịp thời, hiệu quả các văn bản, chính sách hiện hành và văn bản chỉ đạo về GDMN.

- Đổi mới công tác quản lý

- Nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật đối với cán bộ, giáo viên

*** Chỉ tiêu phấn đấu**

- 100% CB, GV, NV chấp hành tốt chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước; không vi phạm đạo đức nhà giáo.

- 100% CB, GV, NV nắm được các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành liên quan đến lĩnh vực GDMN. Thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các quy định tại Điều lệ trường mầm non; các quy định về quản lý tài chính; tài sản cơ sở vật chất nhà trường.

- 100% CB, GV, NV biết ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các hoạt động quản lý và nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

- 100% phụ huynh được lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng của cha mẹ trẻ đối với dịch vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ của nhà trường.

*** Biện pháp thực hiện**

+)*Triển khai kịp thời, hiệu quả các văn bản, chính sách hiện hành và văn bản chỉ đạo về GDMN.*

- Thực hiện nghiêm túc các quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật. Tiếp tục rà soát văn bản quy phạm pháp luật hiện hành liên quan đến lĩnh vực GDMN, đề xuất sửa đổi những nội dung không phù hợp.

- Tích cực tham mưu với cấp ủy, chính quyền đưa chỉ tiêu về phát triển GDMN vào kế hoạch, chương trình công tác của địa phương giai đoạn 2023-2025 phù hợp với tình hình của địa phương thông qua Kế hoạch Chiến lược phát triển Giáo dục của nhà trường.

- Tiếp tục triển khai thực hiện kịp thời và có hiệu quả các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành liên quan đến lĩnh vực GDMN tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh học sinh. Hướng dẫn số 662/PGD&ĐT- GDMN ngày 25 tháng 8 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quảng Yên V/v Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục mầm non năm học 2023- 2024.

+)*Đổi mới công tác quản lý*

- Tiếp tục đổi mới công tác quản lý giáo dục theo hướng phân cấp, phân quyền, tự chủ gắn với cơ chế giám sát và trách nhiệm giải trình. Chú trọng nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu, phát huy quyền làm chủ của cán bộ, giáo

viên, nhân viên, đảm bảo sân chủ trong quản lý, điều hành hoạt động của nhà trường.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định về tổ chức và hoạt động của nhà trường theo Điều lệ Trường mầm non Ban hành theo Thông tư 52/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020. Thực hiện đúng các quy định về quản lý tài chính trong đơn vị theo Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Thực hiện dân chủ trong hoạt động của đơn vị theo Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ GDĐT về hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập; thực hiện có hiệu quả Quy chế công khai đối với đơn vị quy định tại Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

- Nhà trường phát huy quyền tự chủ về quản lý thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, gắn với nâng cao trách nhiệm giải trình trước xã hội, người học, cơ quan quản lý; tăng cường sự tham gia của gia đình và xã hội trong giám sát các hoạt động của nhà trường; tăng cường công tác đối thoại giữa nhà trường với cha mẹ trẻ và các tổ chức, cá nhân liên quan về các vấn đề xã hội đang quan tâm. Giao quyền chủ động cho cán bộ quản lý, giáo viên trong công tác lập kế hoạch giáo dục, phát triển chương trình giáo dục nhà trường đảm bảo thực hiện hiệu quả Chương trình GDMN.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác quản lý, tổ chức các hoạt động trong nhà trường. Tiếp tục sử dụng, lưu trữ hệ thống hồ sơ, sổ sách, văn bản đúng quy định, khoa học, tinh gọn, hiệu quả. Tăng cường sử dụng các phần mềm từng bước chuyển đổi sang hồ sơ điện tử. Ứng dụng công nghệ thông tin, lựa chọn, sử dụng các phần mềm hỗ trợ công tác quản lý của các đơn vị có uy tín, được cơ quan thẩm quyền thẩm định để nâng cao chất lượng quản lý, điều hành của nhà trường. Tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm túc, kịp thời chấn chỉnh việc lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường.

+) *Nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật đối với cán bộ, giáo viên*

- Tiếp tục đổi mới công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá đối với CB, GV, NV theo hướng hiệu quả, đề cao vai trò giám sát, tư vấn, hỗ trợ, tránh hình thức gây áp lực cho giáo viên mầm non (GVMN); bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, thực chất, hiệu quả nhằm mục đích thực hiện nghiêm túc các quy định và nâng cao chất lượng thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trong nhà trường. Trong năm học nhà trường sẽ tập trung kiểm tra: việc triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học tại các nhóm lớp; việc khắc phục những tồn tại, hạn chế trong các năm học 2021- 2022; 2022- 2023. Lồng ghép các nội dung kiểm tra về sử dụng và bảo quản thiết bị, đồ dùng dạy học, đồ chơi; thực hiện Chủ đề năm học “*Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ em làm trung tâm*”; gắn kết với việc nâng cao chất lượng thực hiện chuyên đề “*Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm*” an toàn trường học, phòng chống tai nạn thương tích, bạo lực học đường, xâm hại trẻ; giáo dục an toàn giao thông...

- Chú trọng kiểm tra đột xuất các nhóm, lớp trong việc thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, hoạt động chế biến, chia thức ăn tại bếp ăn bán trú, việc thực hiện nhiệm vụ được giao của cán bộ, viên chức, người lao động... Thực hiện tự kiểm tra các nội dung: các khoản thu đầu năm học; công tác quản lý tài chính, công tác tổ chức hoạt động bán trú trong nhà trường. Thực hiện nghiêm túc Kế hoạch Kiểm tra nội bộ trong năm học 2023- 2024.

- Kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi sai phạm, chấn chỉnh, xử lý nghiêm hiện tượng vi phạm quy chế, điều lệ, quy định về đạo đức nhà giáo...

- Phối hợp chặt chẽ với các ban ngành, đoàn thể, Huy động cộng đồng dân cư trong quản lý, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

2. Rà soát, sắp xếp, phát triển nhóm, lớp; tăng cường cơ sở vật chất; nâng cao chất lượng kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường Mầm non đạt chuẩn Quốc gia; tăng tỷ lệ huy động trẻ ra lớp và tổ chức nhóm lớp

2.1. Rà soát, sắp xếp và phát triển nhóm lớp

*** Nội dung nhiệm vụ**

- Phân chia, sắp xếp nhóm, lớp theo các điểm trường, độ tuổi phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường; địa phương.

- Tích cực tham mưu với địa phương về quy hoạch, bố trí quỹ đất để xây dựng điểm trường Trung tâm mới tại khu vực đất Đìa Cha thôn 1 xã Hiệp Hòa

*** Chỉ tiêu phấn đấu**

- Thực hiện 21 nhóm lớp tại 03 điểm trường. Nhóm trẻ 25-36 tháng: 04 nhóm; Mẫu giáo 17 lớp. Trong đó 06 lớp mẫu giáo 5-6 tuổi; 05 lớp mẫu giáo 4-5 tuổi; 06 lớp mẫu giáo 3-4 tuổi 06 lớp

- **Khu Trung Tâm: 15 nhóm lớp; trong đó:** (03 nhóm trẻ; 04 lớp MG 3 tuổi; 3 lớp MG 4 tuổi; 5 lớp MG 5 tuổi)

- **Khu Giếng Khe: 03 nhóm lớp;** (01 nhóm trẻ; 01 lớp MG 3 tuổi; 01 lớp MG 4 tuổi;)

- **Khu Rộc Bông: 3 lớp;** (01 MG 3 tuổi; 01 MG 4 tuổi; 01 lớp MG 5 tuổi)

***. Biện pháp thực hiện**

- Rà soát, sắp xếp lớp học tại ba điểm trường, phân bổ chỉ tiêu huy động phù hợp với từng điểm trường, nhóm lớp.

- Tích cực tham mưu với UBND xã đẩy nhanh tiến độ quy hoạch quỹ đất để xây dựng điểm trường mới làm Khu trung tâm, đầu tư xây dựng, mở rộng quy mô nhóm, lớp phù hợp với quy hoạch phát triển giáo dục mầm non trên địa bàn xã để giảm tải số lượng trẻ quá đông trên một lớp, đảm bảo đủ phòng học và đảm bảo diện tích lớp học/số trẻ theo quy định tại Điều lệ trường mầm non.

- Tiếp tục rà soát, tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương các phương án sắp xếp các nhóm lớp mầm non trên địa bàn phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, quy mô phát triển cơ sở GDMN tại địa phương, gắn với

điều kiện đảm bảo nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ và đảm bảo quyền lợi đến trường của trẻ. Không sáp nhập điểm trường khi không đảm bảo các điều kiện về đội ngũ, cơ sở vật chất. Duy trì, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động cho việc triển khai thực hiện nhiệm vụ GDMN, thực hiện công tác phổ cập GDMNCTENT, chuẩn bị điều kiện và từng bước thực hiện PCGDMNCT dưới 5 tuổi.

2.2. Tăng cường các nguồn lực đầu tư CSVC, trang thiết bị, đồ dùng

*** Nội dung nhiệm vụ**

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định 1436/QĐ-TTg ngày 29/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ Quyết định phê duyệt Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho Chương trình GDMN, giáo dục phổ thông giai đoạn 2017-2025 và Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/06/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019 - 2025.

- Đảm bảo cơ bản đồ dùng đồ chơi tối thiểu cho các lớp học theo quy định

*** Chỉ tiêu phân đầu**

- Bố trí đủ 21 phòng học/21 nhóm, lớp.

- 100% các nhóm, lớp được bổ sung thiết bị đồ dùng, đồ chơi theo danh mục thiết bị tối thiểu quy định.

- Đồ dùng thiết bị, đồ chơi đảm bảo an toàn trong quá trình khai thác, sử dụng. Bảo quản, khai thác hiệu quả cơ sở vật chất, đồ dùng thiết bị, đồ chơi hiện có tại các nhóm, lớp.

- 100% giáo viên làm đồ dùng, đồ chơi tự tạo phục vụ hoạt động học tập, vui chơi, 01-02 đồ dùng, đồ chơi/ chủ đề.

- 100% các nhóm, lớp được trang bị đồ dùng, học liệu phục vụ hoạt động giáo dục trẻ đúng quy định.

- 100% các nhóm lớp thực hiện xây dựng môi trường giáo dục “sáng- xanh- sạch - đẹp- an toàn- thân thiện”.

*** Biện pháp thực hiện**

- Rà soát, dự báo quy mô phát triển giáo dục mầm non và tham mưu cho lãnh đạo địa phương bố trí quỹ đất, kinh phí để xây dựng trường, lớp học phù hợp, thuận lợi và đáp ứng nhu cầu người học.

- Tham mưu với Ủy ban nhân xã dành quỹ đất để xây dựng trường; dứt điểm tình trạng thiếu phòng học, phòng chức năng, nhà vệ sinh trong nhà trường; đầu tư xây dựng phòng học kiên cố hóa theo chuẩn cấu trúc phòng học quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/05/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở.

- Cải tạo, nâng cấp, tu bổ cơ sở vật chất trường lớp đảm bảo an toàn, xanh, sạch, đẹp và đáp ứng yêu cầu phát triển nhóm, lớp trong năm học. Đề xuất với cấp trên sửa chữa nâng cấp sân trường Khu Trung Tâm và quét lại sơn các lớp học Khu Trung Tâm

- Tiếp tục rà soát, tích cực tham mưu cho cấp có thẩm quyền, đồng thời chủ động bố trí kinh phí và huy động các nguồn tài chính hợp pháp khác để mua sắm, bổ sung đồ dùng, đồ chơi, thiết bị tối thiểu, tài liệu, học liệu bảo đảm quy định về số lượng và chất lượng, phù hợp với việc thực hiện nội dung chương trình GDMN, kế hoạch giáo dục của nhà trường và đáp ứng nhu cầu của trẻ em mầm non đảm bảo quy định hiện hành, hướng tới yêu cầu chuẩn hóa và hiện đại.

- Tăng cường khai thác, sử dụng, phát huy hiệu quả kinh phí từ các nguồn lực đầu tư; cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi hiện có; tăng cường kiểm tra việc sử dụng và bảo quản đồ dùng, đồ chơi, thiết bị trong nhà trường.

- Tăng cường nguyên vật liệu mở và khuyến khích sự tham gia của trẻ trong quá trình chuẩn bị nguyên vật liệu mở phục vụ hoạt động giáo dục.

- Khuyến khích giáo viên làm đồ dùng, đồ chơi tự tạo phục vụ hoạt động giáo dục; chủ động tổ chức đánh giá, phổ biến nhân rộng những sản phẩm, đồ dùng, đồ chơi tự làm có chất lượng tốt, có tính ứng dụng cao.

- Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ trong khi sử dụng trang thiết bị, nguyên vật liệu tạo ra các sản phẩm và đồ dùng đồ chơi tại đơn vị.

- Tăng cường huy động khuyến khích sự tham gia, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân, các lực lượng xã hội và gia đình trẻ trong việc tăng cường cơ sở vật chất, xây dựng cảnh quan, môi trường sư phạm... đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Giáo viên thường xuyên phối hợp với các bậc phụ huynh trong việc xây dựng trường học thân thiện như: ủng hộ cây xanh, cây cảnh; đóng góp nguyên vật liệu, đồ dùng, sưu tầm tranh, ảnh....

2.3. Nâng cao chất lượng kiểm định và xây dựng trườngmầm non đạt chuẩn quốc gia

**** Nội dung nhiệm vụ***

- Triển khai có hiệu quả, đảm bảo chất lượng hoạt động tự đánh giá theo quy định tại Thông tư số 19/ 2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non.

**** Chỉ tiêu phấn đấu***

- Hoàn thành công tác tự đánh giá trong năm học.

- Duy trì giữ vững trường đạt chuẩn quốc gia mức độ I. Tiếp tục chuẩn bị các điều kiện theo 5 tiêu chuẩn quy định về trường chuẩn quốc gia, kiểm định chất lượng giáo dục để đề nghị công nhận lại theo lộ trình.

**** Biện pháp thực hiện***

- Tập trung các nguồn lực giữ vững trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ I và kiểm định chất lượng giáo dục.

- Triển khai có hiệu quả, đảm bảo chất lượng hoạt động tự đánh giá

- Nhà trường chủ động rà soát điều kiện, tiêu chuẩn, thời hạn được công nhận đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục và chuẩn quốc gia. Xây dựng kế

hoạch, lộ trình để triển khai thực hiện đảm bảo đúng tiến độ đến hạn công nhận lại trường mầm non đạt chuẩn chất lượng, chuẩn quốc gia theo lộ trình (2025)

- Tích cực tham mưu xây dựng điểm trường Trung tâm mới đảm bảo điều kiện tiêu chuẩn về cơ sở vật chất giữ vững chuẩn quốc mức độ I và kiểm định chất lượng giáo dục.

- Bố trí, sắp xếp cho đội ngũ CBQL, GV cốt cán tham gia đầy đủ các lớp tập huấn công tác tự đánh giá, đánh giá ngoài do ngành tổ chức.

2.4. Tăng tỷ lệ huy động trẻ ra lớp và tổ chức nhóm, lớp mầm non:

*** Nội dung nhiệm vụ:**

- Thực hiện các giải pháp để tăng tỷ lệ huy động trẻ em dưới 5 tuổi ra lớp, đặc biệt trẻ em độ tuổi nhà trẻ và 3 tuổi đảm bảo chỉ tiêu kế hoạch.

- Phân đấu duy trì vững chắc tỷ lệ trẻ mẫu giáo 5 tuổi ra lớp, đảm bảo đạt và vượt yêu cầu tiêu chuẩn phổ cập GDMNTENT so với năm học trước.

*** Chỉ tiêu phấn đấu:**

- Tỷ lệ huy động trẻ độ tuổi Mẫu giáo (3-5) tuổi: **545/551= 98,9%**

- + Mẫu giáo 5-6 tuổi 06 lớp: $197/197 = 100\%$

- + MG 4 tuổi 05 lớp: $183/183 = 100\%$

- + MG 3 tuổi 06 lớp: $165/171 = 96,5\%$

- Nhà trẻ 04 nhóm: $105/275 = 38,2\%$

- Huy động trẻ em khuyết tật trong độ tuổi có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục (*Giáo dục hòa nhập*): 01 trẻ ở độ tuổi 5 tuổi đạt 100%.

*** Biện pháp thực hiện**

- Huy động trẻ mầm non ra lớp đảm bảo chỉ tiêu kế hoạch; tăng tỷ lệ huy động trẻ 2- 3 tuổi và giữ vững tỷ lệ trẻ mẫu giáo 5 tuổi ra lớp; huy động 100% trẻ khuyết tật trong độ tuổi có khả năng học tập tới trường để được tiếp cận giáo dục hòa nhập; đảm bảo đạt và vượt yêu cầu tiêu chuẩn phổ cập GDMNCTNT so với năm học trước.

- Phân công giáo viên điều tra trẻ trong độ tuổi trên địa bàn xã, phân nhóm điều tra theo từng thôn, nhóm trưởng tổng hợp báo cáo kết quả điều tra trẻ của thôn phụ trách về Ban giám hiệu đúng thời gian quy định. Thường xuyên rà soát trẻ chưa ra lớp để có các giải pháp tuyên truyền, động viên phụ huynh cho trẻ ra lớp.

- Tổ chức có hiệu quả các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo chương trình giáo dục mầm non quy định, tạo được niềm tin với phụ huynh. Tạo môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, hấp dẫn với trẻ.

- Chỉ đạo thực hiện việc phối hợp với các thôn, các đoàn thể, tổ chức xã hội... trên địa bàn xã để tuyên truyền vận động trẻ đến trường, lớp.

- Quản lý trẻ chặt chẽ, đảm bảo an toàn cho trẻ về mọi mặt. Thực hiện đầy đủ và kịp thời chế độ cho các trẻ có hoàn cảnh gia đình khó khăn để trẻ có điều kiện đến lớp, chế độ hỗ trợ ăn trưa, hỗ trợ chi phí học tập, miễn học phí.....

- Tăng cường tuyên truyền trong đội ngũ cán bộ giáo viên về vấn đề giáo dục hòa nhập, trong đó học sinh học hòa nhập được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân; Cập nhật kịp thời các văn bản liên quan đến người khuyết tật và GDHN trẻ khuyết tật để triển khai thực hiện có hiệu quả công tác GDHN tại trường. Phân công Phó hiệu trưởng xây dựng kế hoạch và triển khai bồi dưỡng về công tác GDHN trẻ khuyết tật.

3. củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi; chuẩn bị cho thí điểm phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo.

**** Nội dung nhiệm vụ***

- Cập nhật và triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo về công tác Phổ cập Giáo dục

- Tham mưu với chính quyền địa phương chuẩn bị tốt các điều kiện tiến tới PCGDMNCTMG

- Tổ chức rà soát, xây dựng kế hoạch bổ sung các điều kiện, đặc biệt điều kiện về đội ngũ và CSVC nhằm đáp ứng yêu cầu phổ cập GDMNCTMG trong những năm học tiếp theo.

- Thực hiện đảm bảo các chính sách đối với trẻ mầm non được quy định tại các Nghị định của Chính phủ và Nghị quyết Hội đồng nhân dân Tỉnh.

**** Chỉ tiêu phấn đấu***

- Huy động 100% trẻ ở độ tuổi 4; 5 tuổi ra lớp

- Tỷ lệ chuyên cần trẻ 5 tuổi đạt: 100%;

- 100% trẻ mẫu giáo 5 tuổi hoàn thành Chương trình GDMN;

- 100% trẻ 5 tuổi ăn bán trú tại trường; học 2 buổi/ ngày

- 06/06 lớp Mẫu giáo 5 tuổi thực hiện tốt bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi, tạo nền tảng vững chắc cho trẻ bước vào lớp 1;

- Hoàn thành điều tra Phổ cập giáo dục - Xóa mù chữ. Giữ vững kết quả Phổ cập GDMN cho trẻ em năm tuổi năm 2023.

**** Biện pháp thực hiện***

- Cập nhật và triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo về công tác Phổ cập Giáo dục kế hoạch, chương trình, văn bản chỉ đạo của các cấp về nhiệm vụ phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, giai đoạn 2021 - 2025.

- Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Quy định về Điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Kết luận số 51-KL/TW, Quyết định số 1373/QĐ-TTg ngày 30/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” và các văn bản của Tỉnh, Sở GDĐT, Phòng GDĐT.

- Nhà trường tham mưu cho UBND xã: (1) kiện toàn và chỉ đạo kiện toàn Ban Chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ (PCGD, XMC) cấp xã; (2) kế hoạch huy động trẻ em mẫu giáo phù hợp với định hướng phát triển GDMN và điều kiện của địa phương, góp phần nâng cao chất lượng PCGDMNTNT; (3) chỉ đạo các nhà trường phối hợp các lực lượng trên địa bàn tham gia công tác điều tra phổ cập; (4) Ưu tiên các nguồn lực (nhân lực, vật lực), chủ động triển khai đồng bộ các giải pháp để duy trì vững chắc đạt chuẩn phổ cập GDMNCTENT; phấn đấu nâng cao chất lượng phổ cập GDMNCTENT; chú trọng giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng trong trường; (5) tổ chức triển khai và chỉ đạo thực hiện đúng quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập GDMNCTENT trên địa bàn theo phân cấp quản lý.

- Thực hiện nghiêm túc việc cập nhật dữ liệu năm 2023 trên hệ thống thông tin điện tử quản lý PCGD, XMC. Số liệu tại phần mềm phổ cập phải đảm bảo sự thống nhất, tính chính xác với số liệu tại cơ sở dữ liệu ngành và các báo cáo thống kê theo quy định tại cùng một thời điểm báo cáo và cùng một thông tin số liệu.

- Chuẩn bị tốt các điều kiện đón đoàn kiểm tra của tỉnh về công nhận đạt chuẩn phổ cập GDMNCTENT năm 2023 tại địa phương (*dự kiến tháng 11-12/2023*).

- Nhà trường tham mưu với địa phương đưa nội dung chuẩn bị các điều kiện tiên tiến PCGDMNCTEMG vào chương trình công tác năm 2023 và năm 2024 của địa phương và chỉ đạo triển khai ở các cấp trên địa bàn.

- Nhà trường tổ chức rà soát, xây dựng kế hoạch bổ sung các điều kiện, đặc biệt điều kiện về đội ngũ và CSVC nhằm đáp ứng yêu cầu PCGDMNCTEMG trong những năm học tiếp theo.

- Thực hiện đúng, đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với trẻ em, giáo viên theo quy định hiện hành. Bố trí giáo viên cho chủ nhiệm các lớp mẫu giáo 5 tuổi đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng, 100% giáo viên có trình độ chuyên môn đạt chuẩn và trên chuẩn.

4. Nâng cao chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

4.1. Chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh; bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ.

**** Nội dung nhiệm vụ***

- Triển khai có hiệu quả các văn bản hiện hành của các cấp quản lý về đảm bảo an toàn thể chất, tinh thần cho trẻ và phòng chống thiên tai, dịch bệnh (nếu có)..

- Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong công tác bảo đảm an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ trong thời gian ở trường.

- Xây dựng các phương án sẵn sàng ứng phó với những diễn biến phức tạp khi có thiên tai, dịch bệnh xảy ra.

**** Chỉ tiêu phân đấu***

- 100% trẻ đến trường được đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần trong mọi hoạt động học tập và vui chơi. Trẻ thực hiện được các thao tác vệ sinh cá nhân sạch sẽ, rửa tay bằng xà phòng

- 100% trẻ được tiêm phòng đúng quy định

- Nhà trường đạt tiêu chuẩn “*Trường học an toàn phòng, chống tai nạn thương tích năm học 2023- 2024*”; đảm bảo nhà trường và lớp học “*sáng- xanh- sạch - đẹp- an toàn - thân thiện*”

- 100% CB,GV,NV thích ứng và có kỹ năng ứng phó với tình hình thiên tai, dịch bệnh và ký cam kết đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ.

*** Biện pháp thực hiện**

- Thực hiện nghiêm túc Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN; tiếp tục đưa các nội dung Chuyên đề “*Đẩy mạnh phòng chống bạo hành trẻ*” vào nhiệm vụ thường xuyên của nhà trường. Chủ động lồng ghép nội dung giáo dục phòng, chống tai nạn thương tích, giáo dục kiên thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo quy định hiện hành vào các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Tăng cường bồi dưỡng tập huấn, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong công tác bảo đảm an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ trong thời gian ở trường. Phối hợp, hướng dẫn cha mẹ/người chăm sóc trẻ nhằm phát hiện sớm và có biện pháp khắc phục kịp thời các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ.

- Phối hợp với ngành Y tế địa phương trong việc thực hiện tốt công tác phòng chống dịch, bảo đảm các yêu cầu, điều kiện về trang thiết bị trong phòng chống dịch bệnh cho nhà trường và các nhóm lớp.

- Làm tốt công tác tuyên truyền đến phụ huynh tiêm phòng chống dịch bệnh cho trẻ theo quy định. Xây dựng phương án ứng phó với thiên tai dịch bệnh xảy ra trong nhà trường.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá, hỗ trợ giáo viên trong việc thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn cho trẻ theo quy định tại các văn bản hiện hành của các cấp quản lý về đảm bảo về thể chất và tinh thần cho trẻ. Kịp thời phát hiện các yếu tố tiềm ẩn nguy cơ gây mất an toàn trong nhà trường, có biện pháp khắc phục nhằm đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ trong thời gian ở trường; xử lý nghiêm theo thẩm quyền hoặc đề xuất xử lý theo quy định của pháp luật đối với các tổ chức và cá nhân để xảy ra mất an toàn đối với trẻ trong nhà trường

4.2. Đổi mới hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục trẻ em, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN

4.2.1. Thực hiện tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe

*** Nội dung nhiệm vụ**

- Thực hiện tốt công tác y tế trường học theo quy định hiện hành. Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong các đề

án, chương trình, kế hoạch của Chính phủ, Tỉnh, ngành về công tác y tế trường học.

- Huy động các nguồn lực để tăng cường điều kiện về CSVC, trang thiết bị, đồ dùng, công trình vệ sinh, nước sạch... đáp ứng yêu cầu tổ chức bữa ăn bán trú cho trẻ. Có giải pháp để duy trì, nâng cao tỷ lệ trẻ ăn bán trú và chất lượng bữa ăn bán trú cho trẻ tại cơ sở GDMN.

- Thực hiện nghiêm túc công tác nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ em trong nhà trường.

- Phối hợp với ngành Y tế thực hiện tốt các biện pháp theo dõi, chăm sóc sức khoẻ, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ em và công tác đảm bảo an toàn thực phẩm trong nhà trường.

- Tăng cường công tác quản lý hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ trong nhà trường. Xử lý hoặc đề xuất xử lý theo quy định của pháp luật đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm về an toàn thực phẩm (ATTP) và tổ chức hoạt động bán trú trong nhà trường.

*** Chỉ tiêu phấn đấu**

- 100% trẻ ăn bán trú tại trường. Đảm bảo VSATTP.

- 100% trẻ được cân, đo, khám sức khỏe định kỳ và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế thế giới.

- Trẻ đạt cân nặng bình thường: 99% trở lên

- Trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân: dưới 1%;

- Trẻ đạt chiều cao bình thường: 99% trở lên

- Trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi độ 1: dưới 1%

- Phần đầu giảm ít nhất 1% tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và suy dinh dưỡng thể thấp còi so với đầu năm học; giảm so với cùng kỳ năm học trước 0,3% trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, 0,2% trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi; không chế tỷ lệ trẻ thừa cân, béo phì

- 100% trẻ đến trường được đảm bảo an toàn tính mạng

- 100% các nhóm lớp, các điểm trường sử dụng nguồn nước sạch đã được cơ quan y tế kiểm định.

*** Biện pháp thực hiện**

- Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nhằm nâng cao kiến thức và năng lực của cán bộ quản lý giáo dục, nhà giáo, nhân viên về dinh dưỡng hợp lý và tăng cường hoạt động thể lực để nâng cao sức khỏe, dự phòng các bệnh không lây nhiễm đảm bảo đạt mục tiêu quy định tại Quyết định số 41/QĐ-TTg ngày 08/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Bảo đảm dinh dưỡng hợp lý và tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh, sinh viên để nâng cao sức khỏe, dự phòng bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản giai đoạn 2018 - 2025”.

- Thành lập Ban chỉ đạo chăm sóc sức khỏe học sinh của trường trong năm học. Phối hợp với trạm Y tế xã thực hiện tốt các biện pháp theo dõi, kiểm tra,

chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ em trong nhà trường.

- Tiếp tục làm tốt công tác tham mưu với các cấp, các ngành xây dựng điểm trường Trung tâm mới để các nhóm lớp có công trình vệ sinh đạt yêu cầu. Tiếp tục bổ sung đồ dùng, trang thiết bị phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ.

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc việc xây dựng chế độ ăn, khẩu phần ăn cân đối, đa dạng, hợp lý, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng theo quy định tại Chương trình giáo dục mầm non ban hành. Xây dựng thực đơn phù hợp với từng mùa, thay đổi theo từng ngày, đảm bảo cân đối tỉ lệ các chất dinh dưỡng trong khẩu phần ăn của trẻ, cung cấp đủ lượng Kcalo/ngày/trẻ. Sử dụng nước đun sôi để nguội và ấm cho trẻ uống. Đồ dùng, phương tiện phục vụ cho việc tổ chức bán trú của trẻ được trang bị đủ, đảm bảo an toàn tuyệt đối. Không sử dụng đồ nhựa trong chế biến, đựng thức ăn cho trẻ. Tổ chức bếp ăn bán trú thực hiện nghiêm túc các quy định về an toàn thực phẩm, các điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định tại khoản 2, Điều 2- Nghị định số 155/2018/NĐ-CP. Hợp đồng thực phẩm với đơn vị có uy tín, đảm bảo tiêu chuẩn an toàn thực phẩm, có lưu mẫu thức ăn hằng ngày đúng quy định. Giữ gìn môi trường sinh hoạt, dụng cụ ăn uống, đồ dùng, đồ chơi của trẻ sạch sẽ để phòng chống một số dịch bệnh do virus gây ra.

- Quản lý chặt chẽ số lượng, chất lượng bữa ăn đáp ứng nhu cầu khuyến nghị, phân bố bữa ăn phù hợp với từng độ tuổi, tình trạng dinh dưỡng của trẻ em, thời gian tổ chức ăn cho trẻ thực hiện theo lịch sinh hoạt hằng ngày bảo đảm đúng quy định tại Chương trình GDMN. Lựa chọn đơn vị cung ứng thực phẩm Bếp Cô Ba là đơn vị cung cấp thực phẩm tốt, rõ trách nhiệm giải trình về chất lượng thực phẩm, khuyến khích phụ huynh tham gia kiểm tra, giám sát thực hiện các quy định, bảo đảm an toàn thực phẩm đối với bếp ăn, tổ chức bán trú cho trẻ tại các điểm trường. Nhà trường không thực hiện hợp đồng dịch vụ cung cấp suất ăn cho trẻ.

- Sử dụng phần mềm đã được thẩm định của cơ quan có thẩm quyền trong việc xây dựng thực đơn, khẩu phần ăn. Rà soát, cập nhật các tiêu chuẩn về dinh dưỡng theo quy định tại Chương trình GDMN hiện hành.

- Tăng cường biện pháp tuyên truyền đến các bậc cha mẹ trẻ về chế độ dinh dưỡng cân đối hợp lý giúp trẻ phát triển về thể chất. Tổ chức thực hiện có chất lượng công tác nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe của trẻ.

- Tăng cường các điều kiện và thực hiện tốt công tác chăm sóc, giáo dục vệ sinh cá nhân, vệ sinh nhóm lớp để nâng cao sức khỏe cho trẻ. Chỉ đạo có hiệu quả mô hình “giáo dục trẻ rửa tay bằng xà phòng”, vệ sinh răng miệng, chú trọng hình thành nền nếp thói quen tốt, hành vi văn minh có lợi cho sức khỏe và sự phát triển lâu dài của trẻ, đặc biệt là trẻ ở học những khu lẻ. Đẩy mạnh giáo dục trẻ kĩ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự phục vụ, tự bảo vệ chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng, chống tai nạn thương tích trong thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với điều kiện

thực tế; phối hợp chế độ dinh dưỡng và vận động phù hợp đối với trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì.

- Chủ động thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, vệ sinh môi trường, vệ sinh phòng học, phòng hiệu bộ, phòng chức năng, đồ dùng, đồ chơi. Giữ sạch nguồn nước và xử lý rác, nước thải.

- Phối hợp với Trạm Y tế xã thực hiện kiểm tra sức khỏe trẻ để đánh giá tình trạng dinh dưỡng và sức khỏe của trẻ: Thực hiện đo chiều cao, cân nặng, ghi biểu đồ tăng trưởng, theo dõi sự phát triển thể lực của trẻ mỗi tháng một lần (đối với trẻ dưới 25 tháng tuổi), mỗi quý một lần (đối với trẻ em từ 25 tháng tuổi đến 72 tháng tuổi). Lần 1: 15-17/9/2023; Lần 2: 15-17/12/2023; Lần 3: 15-17/3/2024. Cân nặng chính xác đến 100g, đo chiều cao chính xác đến 0,1 cm. Thực hiện theo dõi chỉ số khối cơ thể - BMI (Trẻ từ 61 tháng tuổi). Tổ chức Khám sức khỏe định kỳ cho trẻ 1 năm 2 lần. Chỉ đạo giáo viên, nhân viên tổ chức thực hiện tốt việc cân, đo, theo dõi sức khỏe trẻ trên biểu đồ tăng trưởng. Có kế hoạch, biện pháp điều chỉnh kịp thời, phối hợp với phụ huynh xây dựng chế độ dinh dưỡng, vận động hợp lý đối với trẻ suy dinh dưỡng và trẻ thừa cân, nhằm giảm tỷ lệ trẻ bị suy dinh dưỡng, béo phì để đạt chỉ tiêu về sức khỏe.

- Nhân viên y tế phối hợp chặt chẽ với bộ phận nuôi dưỡng, giáo viên các nhóm, lớp thực hiện các biện pháp can thiệp đối với trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, thấp còi, béo phì và trẻ khuyết tật học giáo dục hòa nhập. Nhân viên y tế có trách nhiệm bồi dưỡng giáo viên ở điểm lẻ các kỹ năng sơ cứu ban đầu cho trẻ, đồng thời bố trí thời gian hợp lý để thực hiện hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ tại các điểm trường.

- Nhân viên y tế phối hợp chặt chẽ với bộ phận nuôi dưỡng, giáo viên các nhóm, lớp thực hiện các biện pháp can thiệp đối với trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, thấp còi, béo phì và trẻ khuyết tật học giáo dục hòa nhập. Nhân viên y tế có trách nhiệm bồi dưỡng giáo viên ở điểm lẻ các kỹ năng sơ cứu ban đầu cho trẻ, đồng thời bố trí thời gian hợp lý để thực hiện hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ tại các điểm trường.

- Hợp đồng nhân viên nấu ăn đảm bảo theo đúng quy định, đảm bảo thực hiện theo qui trình chế biến một chiều, tổ chức cho 100% nhân viên nấu ăn khám sức khỏe định kỳ và được bồi dưỡng kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm trong năm học.

- Giáo viên các nhóm, lớp thực hiện nghiêm túc chế độ chăm sóc sức khỏe và vệ sinh cho trẻ theo chế độ sinh hoạt một ngày của trẻ. Duy trì thực hiện lịch vệ sinh nhóm lớp, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng theo lịch quy định của nhà trường. Giáo viên tuyệt đối không cho trẻ nằm ngủ trên chiếu trải trực tiếp dưới nền nhà; giáo viên phải theo dõi và đảm bảo an toàn cho trẻ trong giờ ngủ.

- Tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn, kịp thời chấn chỉnh tình trạng lơ là trong hoạt động chăm sóc sức khỏe và nuôi dưỡng trẻ tại các nhóm, lớp. Kiểm tra, giám sát chặt chẽ khâu giao, nhận thực phẩm hàng ngày. Xử lý hoặc đề xuất xử lý theo quy định của pháp luật đối với cá tổ chức, cá nhân

vi phạm về ATTP và tổ chức hoạt động bán trú.

4.2.2. Đổi mới hoạt động giáo dục

*** Nội dung nhiệm vụ**

- Tập trung các giải pháp thực hiện Chủ đề “*Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ em làm trung tâm*” phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và chủ động, linh hoạt, sáng tạo gắn kết các tiêu chí của Chuyên đề “*Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, giai đoạn 2021-2025*” trong thực hiện Chủ đề

- Xây dựng và phát triển chương trình giáo dục nhà trường phù hợp với văn hóa, điều kiện địa phương, khả năng và nhu cầu của trẻ trên cơ sở Chương trình do Bộ GDĐT ban hành nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

- Khuyến khích GVMN lựa chọn, vận dụng linh hoạt, sáng tạo hình thức, phương pháp mô hình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới vào thực tiễn GDMN tại nhóm lớp; Phát huy tính chủ động của nhà trường; giáo viên trong liên kết với các cơ sở giáo dục, các tổ chức, cá nhân và gia đình của trẻ em để tổ chức hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện của trường, lớp theo quy định của pháp luật.

- Nhà trường lựa chọn, khai thác, sử dụng tài liệu hướng dẫn thực hiện Chương trình GDMN và các tài liệu hướng dẫn tổ chức giáo dục được Bộ GDĐT thẩm định, ban hành.

- Tiếp tục thực hiện Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 của Bộ GDĐT về Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật. Có giải pháp bảo đảm chất lượng giáo dục công bằng, hoà nhập. Tiếp tục triển khai thực hiện giáo dục hòa nhập có chất lượng đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt. Nâng cao hơn nữa việc truyền thông về giáo dục trẻ khuyết tật, bảo đảm chính sách cho trẻ khuyết tật học hoà nhập.

- Xây dựng và nhân rộng các mô hình phối hợp giữa nhà trường với gia đình, đoàn thể, tổ chức xã hội; Tiếp tục triển khai Chương trình “*Tôi yêu Việt Nam*” trong nhà trường giai đoạn 2020-2024; đẩy mạnh giáo dục kỹ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu trong các cơ sở giáo dục mầm non gắn với thực hiện Chiến lược Quốc gia tăng trưởng xanh của Bộ GDĐT.

*** Chỉ tiêu phấn đấu**

- Tỷ lệ chuyên cần đạt: 99% trở lên

- 21/21 nhóm, lớp thực hiện chương trình GDMN do Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành.

- 100% trẻ 5 tuổi được đánh giá theo Bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi;

- 100% trẻ được theo dõi đánh giá sự phát triển cuối giai đoạn và cuối độ tuổi theo quy định, trong đó trẻ được đánh giá Đạt là 98% trở lên

- 100% nhóm, lớp triển khai thực hiện mô hình “*Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm*”; lớp học “*sáng- xanh- sạch- đẹp- an toàn- thân thiện*”

- 100% các lớp tiếp tục thực hiện Chương trình “*Tôi yêu Việt Nam*” trong nhà trường giai đoạn 2020- 2024.

- 100% trẻ có kỹ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.

*** Biện pháp thực hiện**

- Phát động phong trào thi đua “*Xây dựng lớp học mầm non hạnh phúc*”; “*Trường học hạnh phúc*”; “*Cô giáo hạnh phúc*”; “*trẻ hạnh phúc*”. Tổ chức Hội thi lớp học “*sáng- xanh- sạch- đẹp- an toàn- thân thiện*”

- Tiếp tục xây dựng kế hoạch, triển khai có hiệu quả Chuyên đề “*Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025*”; tổng kết kinh nghiệm và tổ chức sơ kết thực hiện Chuyên đề vào cuối năm học. Xây dựng 5 lớp điểm thực hiện chuyên đề là lớp 5TA; 5TC; 4TA; 4TB; 3TB.

- Nhà trường xây dựng Kế hoạch phát triển Chương trình giáo dục nhà trường theo hướng đảm bảo mục tiêu, kết quả mong đợi quy định tại Chương trình GDMN và định hướng chuẩn bị cho trẻ em sẵn sàng vào học lớp Một phù hợp với điều kiện thực tiễn tại địa phương. Tổ chức triển khai, thực hiện nghiêm túc kế hoạch theo quy định. Duy trì bền vững 100% nhóm, lớp tổ chức học 2 buổi/ngày phù hợp với điều kiện thực tiễn. Nghiêm cấm GVMN dạy trước chương trình, đặc biệt dạy trước chương trình tiểu học cho trẻ mẫu giáo năm tuổi. Không tổ chức khảo sát trẻ trước khi chuyển lên cấp Tiểu học.

- Xây dựng các phương án thực hiện Chương trình GDMN phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, đơn vị khi có thiên tai, dịch bệnh xảy ra

- Nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp Một, đáp ứng yêu cầu liên thông chương trình giáo dục phổ thông năm 2018. Tăng cường phối hợp, hướng dẫn cha mẹ chuẩn bị cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào lớp Một.

- Kiểm tra, giám sát, chỉ đạo xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục đối với các nhóm lớp.

- Thực hiện nghiêm túc việc công khai Chương trình và thực hiện Chương trình trên cổng thông tin điện tử của nhà trường;

- Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng kế hoạch từ nhà trường, đến các nhóm lớp và triển khai thực hiện nghiêm túc kế hoạch đề ra.

- Bộ phận chuyên môn và giáo viên thực hiện nghiêm túc các hoạt động đánh giá trẻ theo quy định. Thực hiện đánh giá sự phát triển của trẻ làm cơ sở cho việc xây dựng và kịp thời điều chỉnh kế hoạch giáo dục phù hợp với sự phát triển của trẻ theo quy định của chương trình GDMN. Tiếp tục sử dụng Bộ chuẩn phát triển trẻ em năm tuổi theo quy định tại Thông tư số 23/2010/TT-BGDĐT ngày 22/7/2010 của Bộ trưởng Bộ GDĐT, đảm bảo đúng mục đích hỗ trợ thực hiện chương trình GDMN, nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục, chuẩn bị tâm thế cho trẻ em năm tuổi vào lớp Một.

- Khuyến khích GVMN lựa chọn, vận dụng linh hoạt, sáng tạo hình thức, phương pháp, mô hình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới

vào thực tiễn GDMN tại nhóm lớp phụ trách. Phát huy tính chủ động của nhà trường; giáo viên trong liên kết với các cơ sở giáo dục, các tổ chức, cá nhân và gia đình của trẻ em để tổ chức hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện của trường, lớp theo quy định của pháp luật.

- Nhà trường lựa chọn, khai thác, sử dụng tài liệu hướng dẫn thực hiện Chương trình GDMN và các tài liệu hướng dẫn tổ chức giáo dục được Bộ GDĐT thẩm định, ban hành.

- Tiếp tục xây dựng và khai thác hiệu quả kho tài liệu, học liệu, các video trực tuyến dùng chung để hỗ trợ thực hiện Chương trình đối với các cơ sở GDMN, đồng thời hỗ trợ cha mẹ trẻ chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhà phù hợp với điều kiện của gia đình thông qua các ứng dụng facebook, zalo, viber, website nhà trường và các ứng dụng công nghệ khác đặc biệt trong bối cảnh diễn biến phức tạp của thiên tai, dịch bệnh. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong hoạt động hàng ngày. Tận dụng tiến bộ công nghệ để thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, nâng cao chất lượng giáo dục, hiệu quả quản lý. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý GDMN bảo đảm tính thống nhất, khách quan, chính xác và kịp thời.

- Nhà trường thực hiện nghiêm túc chế độ chính sách đối với Trẻ khuyết tật học hòa nhập. Tuyên truyền vận động 100% trẻ khuyết tật có khả năng hòa nhập ra lớp học.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, giáo dục quyền con người nhằm tạo sự chuyển biến trong nhận thức của đội ngũ CBQL, GVMN về tầm quan trọng, ý thức bảo vệ quyền của trẻ em; tôn trọng nhân phẩm, các quyền và tự do của người khác và của trẻ em, góp phần bảo đảm quyền con người, quyền trẻ em trong nhà trường.

- Tích hợp hiệu quả các nội dung giáo dục kỹ năng sống phù hợp với lứa tuổi trong quá trình tổ chức, thực hiện Chương trình GDMN.

- Chỉ đạo các nhóm lớp tiếp tục đưa vào kế hoạch thực hiện Chương trình “Tôi yêu Việt Nam” về giáo dục an toàn giao thông cho trẻ mầm non. Lồng ghép các nội dung giáo dục kỹ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu vào trong các hoạt động chăm sóc; giáo dục trẻ hàng ngày phù hợp với điều kiện của nhà trường và nhóm lớp gắn với thực hiện Chiến lược Quốc gia tăng trưởng xanh của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. Nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non

*** Nội dung nhiệm vụ**

- Tăng cường công tác quản lý và tiếp tục thực hiện nghiêm túc các quy định về kỷ luật, kỷ cương đạo đức công vụ, đạo đức nhà giáo, quy tắc ứng xử... theo quy định. Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo. Chỉ đạo CB, GV, NV tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao chất lượng học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo chỉ đạo của Trung

ương, Tỉnh, địa phương, gắn với cấp học và nhiệm vụ cụ thể của CBQL, GV, NV trong nhà trường

- Xây dựng kế hoạch, triển khai nghiêm túc, có hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ CBQL và GVMN theo quy định. Tích cực đổi mới nội dung, hình thức và phương thức trong bồi dưỡng đội ngũ.

- Triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả chuẩn Hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp GVMN và hướng dẫn thực hiện đánh giá theo chuẩn được quy định tại các văn bản hiện hành. Tổ chức đánh giá đội ngũ giáo viên đảm bảo thực chất, hiệu quả nhằm phát huy năng lực, khả năng sáng tạo của CBQL, GV, tránh chạy theo thành tích. Qua đánh giá, xác định được năng lực, nhu cầu bồi dưỡng của CBQL, GV nhằm đáp ứng yêu cầu của các chuẩn quy định. Báo cáo kết quả thực hiện về Phòng GDĐT (qua bộ phận CMMN) vào cùng thời điểm báo cáo tổng kết năm học.

- Tổ chức rà soát đội ngũ, chủ động tham mưu với các cấp quản lý có thẩm quyền: (1) Có các giải pháp phù hợp, kịp thời để bảo đảm đủ về số lượng, bố trí bảo đảm số lượng giáo viên/nhóm, lớp theo quy định bảo đảm đạt chuẩn về trình độ đào tạo, phát triển chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng trong tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em theo Chương trình GDMN; (2) Thực hiện, sử dụng, bổ nhiệm lại, luân chuyển.. đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục đảm bảo đúng quy định, đúng vị trí việc làm và yêu cầu về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với đội ngũ GVMN theo quy định hiện hành.

- Đổi mới hoạt động sinh hoạt chuyên môn đáp ứng yêu cầu nâng cao năng lực đội ngũ về phát triển chương trình giáo dục của nhà trường, chia sẻ, hỗ trợ giữa CBQL-GV và giữa GV-GV trong xây dựng kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, phù hợp với điều kiện thực tiễn của trường, lớp và văn hoá địa phương

*** Chỉ tiêu phấn đấu**

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên được đánh giá xếp loại viên chức theo quy định, trong đó: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: $22/47 = 46,8\%$; Hoàn thành tốt nhiệm vụ: $24/47 = 51,1\%$; Hoàn thành nhiệm vụ: $01/47 = 2,1\%$

- 100% CB, GV, NV được đánh giá chuẩn nghề nghiệp Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng và giáo viên mầm non theo quy định trong đó:

+ Chuẩn Hiệu trưởng: chuẩn PHT: Xếp loại Tốt 03/03 đồng chí

+ Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non: 42/42 đồng chí = 100% (Xếp loại tốt: 19/42 đồng chí = 45,2%; Xếp loại khá: 33/42 đồng chí = 54,8%;

- 100% các đồng chí CBQL; giáo viên hoàn thành Chương trình Bồi dưỡng thường xuyên năm học 2023- 2024

- 100% CB, GV, NV không vi phạm đạo đức nhà giáo.

- 2-4 đồng chí đăng ký tham gia Hội thi giáo viên mầm non dạy giỏi cấp tỉnh

- 100% CB, GV, NV đăng ký các danh hiệu thi đua trong năm học.
- Phân đầu trong năm học kết nạp 1-2 đảng viên và cử 02 quần chúng ưu tú đi học lớp Bồi dưỡng đối tượng đảng.
- 100% các đồng chí giáo viên được bồi dưỡng chuyên môn thông qua các chuyên đề, sinh hoạt chuyên môn và được tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ lý luận chính trị.

*** Biện pháp thực hiện**

- Quán triệt cán bộ; giáo viên, nhân viên thực hiện nghiêm túc các quy định về kỷ luật, kỷ cương hành chính, xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh và thực hiện nghiêm túc các quy tắc ứng xử trong nhà trường.

- Tập trung triển khai thực hiện hiệu quả nội dung Kế hoạch số 446/KH-BGDĐT ngày 28/3/2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Kế hoạch hướng dẫn nâng cao năng lực chuyên môn cho CBQL và GVMN đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; đổi mới nội dung và phương thức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ CBQL, giáo viên đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDMN

- Rà soát, đánh giá kết quả đạt được và tiếp tục triển khai thực hiện Đề án, kế hoạch, quyết định của các cấp về đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý GDMN giai đoạn 2018- 2025, bồi dưỡng giáo viên đạt chuẩn đào tạo theo quy định tại Luật Giáo dục sửa đổi 2019

- Xây dựng kế hoạch, tạo điều kiện cho CBQL; giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng thường xuyên của CBQL và GVMN theo quy định tại (*Trường Đại học Hạ Long, Trung tâm hướng nghiệp tỉnh*). Đảm bảo sự công bằng trong đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ.

- Chủ động đổi mới phương pháp giáo dục trẻ em, linh hoạt thực hiện các hoạt động giáo dục, điều chỉnh phù hợp, đáp ứng được các nhu cầu, khả năng khác nhau của trẻ em và điều kiện thực tiễn của trường, lớp.

- Triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả chuẩn Hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp GVMN và hướng dẫn thực hiện đánh giá theo chuẩn được quy định tại các văn bản hiện hành. Tổ chức đánh giá đội ngũ giáo viên đảm bảo thực chất, hiệu quả nhằm phát huy năng lực, khả năng sáng tạo của CBQL, GV trong tổ chức hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ, tránh chạy theo thành tích. Qua đánh giá, xác định được năng lực, nhu cầu bồi dưỡng của CBQL, GV nhằm đáp ứng yêu cầu của các chuẩn quy định. Báo cáo kết quả thực hiện về Phòng GDĐT (*qua Chuyên môn mầm non*) vào cùng thời điểm báo cáo tổng kết năm học.

- Tiến hành rà soát, đánh giá hệ thống chính sách, chế độ làm việc của GVMN, chủ động tham mưu cho cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung những điểm chưa hợp lý. Chủ động đề xuất chính sách; ưu đãi, tôn vinh, biểu dương, khen thưởng kịp thời đối với những nhà giáo tiêu biểu, có đóng góp tích cực hoặc có thành tích đột xuất trong công tác GDMN

- Chủ động rà soát đội ngũ, báo cáo, tham mưu với Phòng GD&ĐT: các giải pháp khắc phục tình trạng thiếu giáo viên trong nhà trường nhằm đảm bảo

số lượng giáo viên/lớp theo quy định tại Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015 của liên Bộ GDĐT và Bộ Nội vụ

- Nhà trường sắp xếp phân công đội ngũ CB, GV, NV đảm đủ về số lượng, chất lượng từng vị trí việc làm theo Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015.

- Tập trung bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh, đạo đức nghề nghiệp, tình yêu thương, trách nhiệm bảo vệ trẻ và năng lực chuyên môn cho đội ngũ. Tạo điều kiện để đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn bồi dưỡng của ngành và học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị, quản lý ngành... để đáp ứng yêu cầu quản lý, chăm sóc, giáo dục trẻ; khuyến khích giáo viên tự học và khai thác nguồn tài liệu, học liệu trên mạng Internet.

- Thực hiện đúng, đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với CBQL, giáo viên, nhân viên theo quy định hiện hành. Tham mưu triển khai thực hiện việc bổ nhiệm vào hạng và xếp lương theo hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên, có kế hoạch và tạo điều kiện cho giáo viên hoàn thiện các tiêu chuẩn theo yêu cầu của hạng chức danh nghề nghiệp và việc thi/xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non theo quy định.

- Thực hiện đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt chuyên môn và sinh hoạt tổ chuyên môn trong nhà trường; giữa nhà trường với các trường bạn; nâng cao chất lượng hoạt động hỗ trợ chuyên môn hai chiều với trường Mầm non Yên Giang và cơ sở Hoa Sen. Tổ chức diễn đàn qua mạng để trao đổi, chia sẻ chuyên môn; tăng cường hoạt động của đội ngũ cốt cán của nhà trường nhằm nâng cao chất lượng hoạt động chuyên môn. Tham gia bồi dưỡng, tập huấn đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên cốt cán ở một số nội dung sau: (1) Tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên năm 2024; (2) Các nội dung tập huấn khác do Bộ GDĐT triển khai.

- Tạo điều kiện cho giáo viên tham gia Hội thi GV dạy giỏi cơ sở GDMN cấp tỉnh dự kiến tháng 3- 4 năm 2024.

- Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ việc cập nhật thông tin về đội ngũ CBQL, GV, NV tại phần mềm cơ sở dữ liệu Ngành

- Bồi dưỡng những nhân tố tích cực, thực hiện tốt công tác phát triển Đảng trong nhà trường.

6. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa và hội nhập quốc tế

*** Nội dung nhiệm vụ**

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/6/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019 - 2025.

- Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các chính sách khuyến khích tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển GDMN theo quy định hiện hành.

- Tích cực nghiên cứu, học hỏi, linh hoạt, sáng tạo trong việc áp dụng mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới vào

phát triển GDMN và nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ trong nhà trường.

*** *Chỉ tiêu phấn đấu***

- Huy động tối đa các nguồn lực ủng hộ nhà trường trong việc tăng cường cơ sở vật chất và ủng hộ cây xanh, cây cảnh, tạo cảnh quan xanh, sạch, đẹp trong nhà trường.

- 70% giáo viên có khả năng vận dụng phương pháp giáo dục của các nước tiên tiến phù hợp với điều kiện nhóm lớp để nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ.

*** *Biện pháp thực hiện***

- Huy động mọi nguồn lực để tăng cường cơ sở vật chất, đồ dùng, đồ chơi, trang thiết bị dạy học cho nhà trường. Khuyến khích sự tham gia, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân, các lực lượng xã hội và gia đình trẻ trong việc xây dựng cảnh quan, môi trường sư phạm... nâng cao chất lượng công tác chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Khuyến khích giáo viên vận dụng linh hoạt phương pháp giáo dục của các nước tiên tiến vào phát triển giáo dục mầm non nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ; Khuyến khích hợp tác giao lưu chia sẻ, học tập kinh nghiệm về quản lý, tổ chức hoạt động chăm sóc GDMN giữa nhà trường với các trường bạn. Nhà trường tích cực nghiên cứu, học hỏi, áp dụng mô hình phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới để phát triển chương trình GDMN, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trong cơ sở GDMN.

- Thực hiện hiệu quả việc phối hợp với đoàn thể, tổ chức xã hội để hợp tác, liên kết hỗ trợ công nghệ, kiến thức quản lý, chuyên môn, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ CBQL, GV, áp dụng các mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và trên thế giới vận dụng phù hợp với điều kiện thực tế của trường, lớp để phát triển chương trình.

7. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin

*** *Nội dung nhiệm vụ***

- Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án “*Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022- 2025*” theo chỉ đạo của Chính phủ; Bộ GD&ĐT, UBND tỉnh, ngành.

- Tiếp tục duy trì hoạt động Website riêng của nhà trường để triển khai hiệu quả các nhiệm vụ và hoạt động của nhà trường.

- Tăng cường UDCNTT trong quản lý, điều hành, triển khai các hoạt động tuyển sinh, chăm sóc, giáo dục trẻ, công khai chất lượng giáo dục, họp, hội nghị, hội thảo, tổ chức sinh hoạt chuyên môn; bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ.

*** *Chỉ tiêu phấn đấu***

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên biết ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tuyển sinh, nuôi dưỡng và chăm sóc, giáo dục trẻ.

- 85% CB, GV, NV có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin thành thạo.

- 100% các tin, bài liên quan đến các hoạt động của nhà trường đều được đăng trên website của trường.

*** Biện pháp thực hiện**

- Triển khai thực hiện Quyết định số 1282/QĐ-BGDĐT ngày 10/5/2022 về việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin (UDCTTT) và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Kế hoạch số 320/KH-PGDĐT ngày 04/5/2022 của Phòng GDĐT về Kế hoạch chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 63/KH-MNHH ngày 15/5/2022 Kế hoạch chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; thực hiện nghiêm túc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số năm học 2023-2024 của PGD&ĐT và các văn bản chỉ đạo của các cấp quản lý về UDCNTT và chuyển đổi số trong ngành giáo dục

- Thành lập Tổ CNTT, chuyển đổi số trong nhà trường, giao cho một đồng chí Phó hiệu trưởng phụ trách công nghệ thông tin cùng với một số đồng chí GV, NV có năng lực, sử dụng thành thạo CNTT.

- Phân công cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia đầy đủ các buổi tập huấn hướng dẫn sử dụng khai thác các phần mềm phục vụ trực tiếp công tác quản lý, tuyển sinh, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Tiếp tục tập huấn, hướng dẫn kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong lập kế hoạch giáo dục cho đội ngũ giáo viên. Khai thác triệt để các dữ liệu trong phần mềm thiết bị thông minh vào công tác giảng dạy.

- Khai thác triệt để, hiệu quả hạ tầng công nghệ thông tin đã được trang bị: trang website của ngành, các nhà trường; trang Fanpage, facebook, nhóm zalo để hỗ trợ công tác tuyên truyền, phối hợp quản lý, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ tại đơn vị.

- Tăng cường các điều kiện đảm bảo triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong cơ sở GDMN. Huy động các nguồn lực đầu tư, xây dựng hạ tầng số (phòng học thông minh, phòng học kết nối, thiết bị số...).

- Nhà trường trang bị các phần mềm để từng bước chuyển đổi hồ sơ giấy sang hồ sơ điện tử. Triển khai các phần mềm hỗ trợ trong công tác quản lý để thực hiện các hoạt động (tuyển sinh, kế hoạch giáo dục, điểm danh trẻ, theo dõi chỉ đạo, quản lý bán trú, quản lý đồ dùng, đồ chơi...) của các đơn vị có uy tín, được cơ quan có thẩm quyền thẩm định để đảm bảo chất lượng quản lý.

- Tiếp tục xây dựng và khai thác hiệu quả kho tài liệu, học liệu, các video trực tuyến dùng chung để hỗ trợ thực hiện Chương trình đổi , đồng thời hỗ trợ cha mẹ trẻ chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhà phù hợp với điều kiện của gia đình thông qua các ứng dụng facebook, zalo, viber, website nhà trường và các ứng dụng công nghệ khác đặc biệt trong bối cảnh diễn biến phức tạp của thiên tai, dịch bệnh. Đây mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong hoạt động hàng ngày của nhà trường.

- Nâng cao năng lực số, phát triển kỹ năng số cho đội ngũ CBQL, GV, NV trong nhà trường bảo đảm quản lý, làm việc hiệu quả trên môi trường số; nâng

cao năng lực đội ngũ ứng dụng CNTT trong tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho trẻ em, trong đó đặc biệt lưu ý công tác bồi dưỡng năng lực số hoá tài liệu, học liệu và nội dung giáo dục, khả năng chủ động tham gia các khoá bồi dưỡng, tập huấn online của giáo viên.

- Đổi mới hoạt động sinh hoạt chuyên môn về việc sử dụng được các phần mềm ứng dụng cơ bản trong nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em và quản lý nhóm, lớp.

8. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục mầm non

*** Nội dung nhiệm vụ**

- Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động truyền thông, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, và của Bộ GD&ĐT về đổi mới và phát triển GDMN. Tập trung truyền thông về các chủ trương, chính sách các văn bản quy phạm pháp luật về GDMN mới được ban hành hoặc sửa đổi bổ sung, thay thế thuộc lĩnh vực GDMN hoặc có liên quan đến GDMN; vị trí, vai trò của GDMN. Phối hợp với bộ phận văn hóa xã Hiệp Hòa tăng cường thông tin truyền thông về GDMN qua kết quả thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, các hoạt động nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ của cấp học; nhân rộng sáng kiến kinh nghiệm tốt trong quản lý, chăm sóc, giáo dục trẻ, gương người tốt, việc tốt. Tăng cường phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ theo khoa học cho các bậc cha mẹ và cộng đồng bằng nhiều hình thức phù hợp; tham mưu biểu dương những tấm gương nhà giáo điển hình tiên tiến trong nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch và lộ trình thực hiện công tác truyền thông, tuyên truyền theo tháng, theo các chủ đề, chuyên mục trong năm học. Tổ chức kiểm tra đánh giá việc thực hiện các nội dung, hình thức truyền thông, tuyên truyền của từng nhóm lớp.

*** Chỉ tiêu phấn đấu**

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên có nhận thức đúng đắn, đầy đủ và tuyên truyền các văn bản quy phạm pháp luật về GDMN tới các bậc cha mẹ học sinh, cộng đồng phù hợp, hiệu quả.

- 100% phụ huynh học sinh được tuyên truyền phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ theo khoa học.

- 100% các nhóm, lớp đảm bảo chế độ họp phụ huynh theo quy định.

- 100% các nhóm lớp có zalo nhóm lớp để trao đổi với phụ huynh

- Có nhóm Zalo; Facebook của nhà trường; các tổ chuyên môn.

*** Biện pháp thực hiện**

- Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho giáo viên về kiến thức, kỹ năng tuyên truyền, phối hợp với các bậc cha mẹ và cộng đồng. Tham khảo và học tập các sáng kiến kinh nghiệm hay về công tác quản lý, chăm sóc giáo dục trẻ qua tạp chí GDMN. Chỉ đạo các lớp xây dựng kế hoạch và lộ trình thực hiện công tác tuyên truyền theo tháng, theo các chủ đề, chuyên mục trong năm học. Tổ chức kiểm tra đánh giá việc thực hiện các nội dung, hình thức tuyên truyền trong các nhóm lớp.

- Tăng cường các nền tảng công nghệ để truyền thông nâng cao nhận thức, chuyên môn, nghiệp vụ đối với CBQL, GVMN; phổ biến, quán triệt, hướng dẫn CB, GV, NV thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật về GDMN; chương trình GDMN; công tác PCGDMNCTEMG. Tăng cường truyền thông về kết quả thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ; tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn phát hiện sớm, can thiệp sớm trẻ có khó khăn về các lĩnh vực phát triển.

- Đẩy mạnh việc phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ theo khoa học cho các bậc cha mẹ và cộng đồng bằng nhiều hình thức, bảo đảm hiệu quả, phù hợp, có sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng; tiếp tục phối hợp chặt chẽ với cha mẹ trẻ trong việc hướng dẫn về nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ mầm non; tăng cường công tác tuyên truyền đối với cha mẹ trẻ và cộng đồng nhằm tăng tỷ lệ huy động trẻ đến trường, đặc biệt quan tâm tăng tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ đến trường, tránh việc thừa phòng học nhưng trẻ nhà trẻ không được đến trường.

- Xây dựng trang thông tin điện tử để tạo điều kiện cho các bậc cha mẹ trao đổi, phối hợp với nhà trường trong nuôi, dạy trẻ, huy động sự tham gia của các tổ chức xã hội, các bậc cha mẹ và cộng đồng cùng chăm lo, phát triển GDMN.

- Tổ chức Hội nghị cha mẹ học sinh để thông qua kế hoạch, nhiệm vụ trong năm học. Tranh thủ sự hỗ trợ của cha mẹ trẻ, cộng đồng trong việc xây dựng môi trường giáo dục và trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các nội dung, hình thức tuyên truyền ở các lớp và đưa vào tiêu chí thi đua hàng tháng.

- Nâng cao chất lượng các góc tuyên truyền tại nhóm lớp, đảm bảo phong phú về nội dung, hấp dẫn về hình thức, phù hợp với nhận thức của cha mẹ học sinh và trẻ.

- Triển khai đến các bậc phụ huynh về địa chỉ trang Web; zalo của các nhóm lớp, Facebook của nhà trường để tuyên truyền về các hoạt động của nhà trường.

9. Triển khai thực hiện hiệu quả công tác thống kê; báo cáo về GDMN

*** Nội dung nhiệm vụ**

- Thực hiện nghiêm túc các báo cáo thống kê; hướng dẫn thống kê, báo cáo của các cấp quản lý theo quy định.

*** Chỉ tiêu phấn đấu**

- 100% các đồng chí CB, GV, NV và các bộ phận thực hiện nghiêm túc công tác thống kê, báo cáo theo quy định.

- Cập nhật đầy đủ, chính xác các dữ liệu tại phần mềm cơ sở dữ liệu ngành theo quy định.

*** Biện pháp thực hiện**

- Quán triệt CB, GV, NV thực hiện nghiêm túc công tác thống kê, báo cáo theo quy định. Đảm bảo tính chính xác của các số liệu. Các bộ phận, các tổ

chuyên môn, tổ văn phòng thực hiện nghiêm túc báo cáo kết quả hoạt động trước ngày 30 hàng tháng.

- Thực hiện nghiêm túc thời gian nộp báo cáo, biểu mẫu, thống kê theo định của các cấp có thẩm quyền

- Quan tâm thực hiện các nội dung báo cáo, thống kê số liệu liên quan đến nhà trường đảm bảo đúng thời gian quy định, chính xác về thông tin. Phân công nhiệm vụ phụ trách từng bộ phận rõ ràng

10. Công tác thi đua khen thưởng và triển khai các cuộc vận động

*** Nội dung nhiệm vụ**

- Thực hiện nghiêm túc công tác thi đua, khen thưởng theo các văn bản hiện hành.

- Chủ động cập nhật thường xuyên các quy định về công tác thi đua, khen thưởng, các cuộc vận động để triển khai có hiệu quả phong trào thi đua, các cuộc vận động gắn với việc tiếp tục thực hiện chủ đề năm của tỉnh, của ngành và chủ đề năm học của cấp học. Trong công tác thi đua, cần đặc biệt quan tâm đến nhân viên và giáo viên trực tiếp giảng dạy trong nhà trường.

*** Chỉ tiêu phấn đấu**

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên đăng ký các danh hiệu thi đua khen thưởng trong năm học và đăng ký học tập làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

- 100% CB, GV, NV thực hiện tốt chủ đề năm của tỉnh, của ngành và chủ đề năm học. tham gia đầy đủ các phong trào thi đua, các cuộc vận động do ngành và địa phương phát động

- 100% CB, GV, NV và trẻ làm tốt công tác giữ gìn vệ sinh môi trường trường, lớp đảm bảo, xanh- sạch - đẹp.

- 100% nhóm, lớp đảm bảo tiêu chuẩn “lớp học an toàn, thân thiện - học sinh tích cực”.

*** Đăng ký danh hiệu thi đua tập thể**

- Chi bộ Hoàn thành tốt nhiệm vụ; 04 đảng viên HTXS NV; kết nạp 01- 02 đảng viên trong năm học. Cử 1- 2 đồng chí học lớp Bồi dưỡng đối tượng Đảng

+ Nhà trường: Tập thể LĐTT; TTLĐXS. Đề nghị SGD&ĐT tặng giấy khen

+ Công Đoàn: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

+ Chi đoàn: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

*** Đăng ký danh hiệu thi đua cá nhân:**

+ 47/47 CB, GV, NV đăng ký danh hiệu LĐTT

+ 04/42 giáo viên đăng ký giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh

+ 10/47 CB, GV, NV đăng ký CSTĐCS phấn đấu đạt 7/47 đ/c = 14,8%

+ Đề nghị UBND thị xã khen: 02 đồng chí; SGD&ĐT khen: 01 đồng chí

*** Biện pháp thực hiện**

- Thực hiện nghiêm túc các văn bản hướng dẫn hiện hành về công tác thi

đua, khen thưởng trong ngành Giáo dục và Đào tạo. Quan tâm đến nhân viên và giáo viên trực tiếp giảng dạy, những cá nhân có giải pháp phấn đấu hoàn thành tốt, vượt mức các chỉ tiêu công tác của đơn vị.

- Chỉ đạo cán bộ, giáo viên, nhân viên đăng ký các danh hiệu thi đua ngay từ đầu năm học, đăng ký sáng kiến kinh nghiệm nâng cao hiệu quả công tác quản lý và hiệu quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Phối hợp với công đoàn, chi đoàn khuyến khích giáo viên tham gia đăng ký thi đua, trên tinh thần không giới hạn số lượng trong mỗi danh hiệu thi đua.

- Tổ chức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên viết bản đăng ký về làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và thực hiện chủ đề năm; xây dựng tiêu chí chấm điểm thi đua làm căn cứ để xếp loại thi đua tháng, kỳ, năm.

- Có giải pháp phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu công tác của đơn vị, kiên quyết khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học”, “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” trong đơn vị; tiếp tục thực hiện các nội dung của cuộc vận động “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” gắn với việc thực hiện chủ đề năm của Tỉnh, của Ngành và chủ đề năm học “*Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ em làm trung tâm*”.

- Phát động nhiều phong trào thi đua gắn kết với việc xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh, “*sáng - xanh - sạch - đẹp - an toàn - thân thiện*”.

- Phát động 100% CB, GV, NV hưởng ứng, tham gia cuộc vận động, phong trào thi đua do ngành và địa phương. Đẩy mạnh công tác kiểm tra và hiệu quả của các phong trào thi đua. Xây dựng nề nếp, kỷ cương nhà trường và nâng cao chất lượng giáo dục của đơn vị. Thực hiện nghiêm túc Chủ đề năm của tỉnh và ngành.

- Quan tâm đến công tác bồi dưỡng phát triển đảng trong nhà trường. Bồi dưỡng giúp đỡ 01- 02 quần chúng được đứng trong hàng ngũ của Đảng.

11. Dự kiến thời gian tổ chức một số hoạt động lớn trong năm học

*** Chuyên đề cấp trường: 02 chuyên đề/ năm**

- Chuyên đề Học kỳ I: “*Đổi mới hình thức tổ chức hoạt động giáo dục âm nhạc và tổ chức hoạt động giáo dục âm nhạc cho trẻ theo hướng tiếp cận đa văn hóa*”. Dự kiến thời gian thực hiện: Tháng 11/2023

- Chuyên đề Học kỳ II “*Tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho trẻ trong trường mầm non*”. Dự kiến thời gian thực hiện tháng 01 năm 2024.

*** Chuyên đề cấp tổ: 08 chuyên đề/ năm**

- Tổ 5 tuổi: Tổ chức 02 chuyên đề/ năm

+ **Đổi mới hình thức tổ chức hoạt động giáo dục âm nhạc và tổ chức hoạt động giáo dục âm nhạc cho trẻ theo hướng tiếp cận đa văn hóa** (Dự kiến tháng 10/2023); Nâng cao chất lượng KPKH cho trẻ (Tháng 01/2024)

- Tổ 4 tuổi : Tổ chức 2 chuyên đề/ năm

+ Nâng cao chất lượng Hoạt động ngoài trời cho trẻ (T10/2023)

- + Nâng cao chất lượng cho trẻ LQVT(Tháng 02/2024)
- Tổ 3 tuổi: Tổ chức 02 chuyên đề/ năm
- + Nâng cao chất lượng tổ chức Hoạt động ngoài trời cho trẻ (**Tháng 11/2023**)
- + Nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động PTVĐ cho trẻ (Tháng 3/2024))
- Tổ Nhà trẻ : Tổ chức 02 chuyên đề/ năm
- + Nâng cao chất lượng giáo dục âm nhạc cho trẻ (Tháng 12/2023)
- + Nâng cao chất lượng Nhận biết tập nói cho trẻ (25-36) tháng. (T4/ 2024)
- * **Công tác thao giảng**
- Tổ chức thao giảng cấp trường 2 lần / năm .
- + Lần 1: Từ 20/10/ 2022 đến 20/11/2022: Chào mừng kỉ niệm 41 năm ngày Nhà giáo Việt Nam. Chào mừng kỉ niệm 60 năm ngày thành lập tỉnh Quảng Ninh
- + Lần 2: Từ 03/02 đến 08/03: Mừng Đảng mừng xuân; mừng ngày Quốc tế phụ nữ 8/3.
- 100% giáo viên đứng lớp tham gia trong các đợt thao giảng. Phần đầu 100% giáo viên đạt tỉ lệ giờ dạy khá, giỏi qua các đợt thi đua, thao giảng
- ***Tổ chức Hội thi cấp trường**
- **Hội thi của cô**
- + Tổ chức Hội thi “*Tạo môi trường lớp học sáng- xanh- sạch- đẹp- an toàn- thân thiện*” Dự kiến tuần 2 tháng 11 năm 2023.
- + Phối hợp cùng Công đoàn tổ chức Hội thi “*Nữ giáo viên tài năng, duyên dáng*” Dự kiến tháng 3 năm 2024
- Hội thi của trẻ
- + Tổ chức thi văn nghệ chào mừng kỉ niệm 41 năm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11/2023
- + **Tổ chức Hội thi “*Bé thông minh, phụ huynh hiểu biết*”.** (Dự kiến tháng 12 năm 2023).
- + **Tổ chức Hội thi “*Rung chuông vàng*” lần 2 dự kiến tháng 4/ 2024**
- * **Tổ chức hoạt động tham quan trải nghiệm; Lễ hội**
- Bé tập làm chủ bộ đội; Ngày Tết quê em....
- Ngày Hội đến trường của Bé; Tết Trung Thu; Vui Tết thiếu nhi 01/6.... Ngày
- Tham quan Bảo tàng Bạch Đằng; di tích lịch sử miếu Vua Bà (Dự kiến tháng 03 năm 2024). Tham quan Doanh trại Chú bộ đội (Dự kiến tháng 12 năm 2023)
- Một ngày ở trường Tiểu học của Bé . (Dự kiến tháng 4 năm 2024)
- * **Các hoạt động khác**
- Tham dự chuyên đề cấp thị xã (*Dự kiến cuối tháng 11 năm 2023*)

“Đổi mới hình thức tổ chức hoạt động giáo dục âm nhạc và tổ chức hoạt động giáo dục âm nhạc cho trẻ theo hướng tiếp cận đa văn hóa trong các cơ sở GDMN”

- Tham dự Hội thi “*Rung chuông vàng*” cấp thị xã lần 2. (Dự kiến tháng 4 năm 2024)

- Tham gia “*Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh*” (Dự kiến tháng 3.4 năm 2024)

IV. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

1. Hiệu trưởng

- Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch của nhà trường, chỉ đạo các bộ phận xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, tổ chức kiểm tra, giám sát, báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện năm học trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền.

2. Các Phó Hiệu trưởng

- Lập các văn bản, Quy chế và Kế hoạch chuyên môn trình Hiệu trưởng ký ban hành. Xây dựng Kế hoạch công tác theo tháng và tuần, cụ thể hóa các nhiệm vụ được phân công phụ trách. Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các Tổ trưởng chuyên môn triển khai thực hiện Kế hoạch theo phân công. Thực hiện đúng, đủ kịp thời các báo cáo thống kê theo nhiệm vụ được phân công.

3. Tổ trưởng tổ chuyên môn và văn phòng

- Tổ trưởng căn cứ vào Kế hoạch của nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ trọng tâm, xác định chỉ tiêu sát với thực tế, chủ động, tích cực thực hiện hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học 2023- 2024. Thực hiện báo cáo tháng gửi về Hiệu trưởng trước ngày 30 hàng tháng

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024 của Trường Mầm non Hiệp Hòa. Đề nghị bộ phận chuyên môn, các tổ công tác, cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động trong nhà trường căn cứ vào nội dung Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của nhà trường và các hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của Phòng Giáo dục và Đào tạo, tùy theo nhiệm vụ được phân công phụ trách cụ thể hóa thành kế hoạch bộ phận, tổ, cá nhân và tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc cần báo cáo kịp thời về BGH nhà trường để được hướng dẫn, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (B/c);
- Các Phó Hiệu trưởng (C/đ);
- Các tổ trưởng (T/h);
- Các đoàn thể trong trường (P/h);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Thanh Vân

